

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Thanh Hằng.

Ông Phạm Huy Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Đặng Văn T , sinh năm 1998 tại huyện C , tỉnh G .

Nơi cư trú: Thôn H , xã I , huyện C , tỉnh G .

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn A , sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị V , sinh năm 1976. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01, tại Bản án số 06/2027/HSST ngày 20/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 07/7/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Ngày 15/12/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Xuân N – Văn phòng Luật sư Toàn V – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 280/46/7 Thanh Xuân 25, phường T , Quận 12, thành phố H . Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim N , sinh năm 2000 (Đã chết); Địa chỉ: Thôn 6, xã I , huyện C , tỉnh G .

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Ông Nguyễn Duy D , sinh năm 1969 và bà Trần Thị H , sinh năm 1966 (cha mẹ đẻ của N); Địa chỉ: Thôn 6, xã I , huyện C , tỉnh G . Có mặt.

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Văn Công P , sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Hòa Sơn, xã I , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn T , sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Hòa Lộc, xã I , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu C , sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Hòa Phú, thị trấn N , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

3. Anh Lê Quang Tịnh, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Thủy Phú, xã I , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

4. Bà Đoàn Thị C , sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Thủy Phú, xã I , huyện C , tỉnh G . Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 02/12/2021, Đặng Văn T và Nguyễn Thị Kim N đi chơi cùng một số người bạn tại thị trấn N , huyện C , tỉnh G , khi đó T có uống khoảng 03 lon bia. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 03/12/2021, Đặng Văn T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, trực tiếp điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA (Vario), màu đỏ đen, BKS: 81S1 - 202.84, dung tích xi lanh 124cm³ chở theo Nguyễn Thị Kim N ngồi phía sau, đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng G -> Đắk Lắk (cả hai đều không đội mũ bảo hiểm). Khi đến đoạn đường trước số nhà 70 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Thủy Phú, xã I , huyện C , tỉnh G , T điều khiển xe mô tô lưu thông trên phần đường bên phải với vận tốc khoảng 60km/h thì bị mất lái rồi tự ngã xe làm cả T và N văng vào lề đường phải, vị T xảy ra tai nạn là ở phần đường phải đường Hồ Chí Minh tính theo hướng xe mô tô BKS: 81S1 - 202.84 lưu hành. Hậu quả làm Nguyễn Thị Kim N chết, Đặng Văn T bị thương.

Sau tai nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã phối hợp với các ngành chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Hiện

trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường trước số 70 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Thủy Phú, xã Ia Le, huyện C , tỉnh G . Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường được rải nhựa rộng 11,10m, bằng phẳng, đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn. Ở giữa đường được bố T vạch sơn trắng đứt quãng chia mặt đường thành hai làn đường xe chạy. Tiến hành khám nghiệm và đo vẽ về bên mép đường bên phải tính hướng từ G đi Đắk Lắk có các dấu vết như sau:

- Bên lề đường bên phải phát hiện 01 vết cà cày xước mặt bê tông, có chiều hướng từ G đi Đắk Lắk, có diện tích là $(3,3 \times 0,02)m$ (ký hiệu số 01). Vết số (1) nằm hoàn toàn ở lề đường bê tông bên phải. Đầu vết số (1) đo đến mép đường phải là 0,76m. Cuối vết số (1) đo tương tự là 1,29m.

- Cách cuối vết số (1) 0,28m về hướng lề đường bên phải, phát hiện 01 vết in hằn lốp cao su màu đen bên lề đường phải (ký hiệu số 02). Vết số (2) có chiều hướng tương tự vết số (1) và có diện tích là $(2,42 \times 0,07)m$. Đầu vết số (2) đo vuông góc đến mép đường phải là 1,54m. Cuối vết số (2) đo tương tự là 1,17m.

- Cách cuối vết số (2) 3,68m về hướng đi Đắk Lắk, phát hiện 01 vết chà xạc trên mặt bê tông ở lề đường bên phải (ký hiệu số 03). Vết số (3) có chiều hướng tương tự vết số (1) và số (2) và có diện tích là $(10,05 \times 0,63)m$. Đầu vết số (3) đo đến mép đường phải là 1,75m. Cuối vết số (3) đo tương tự là 2,89m.

- Nằm tiếp giáp với cuối vết số (3) phát hiện một vùng chất lỏng màu nâu đỏ giống vết máu (ký hiệu số 4). Vết số (4) chảy loang, không có hình dạng cụ thể và có diện tích là $(0,32 \times 0,27)m$. Tâm vết số (4) đo đến mép đường phải là 2,89m.

- Cách đầu vết số (3) 2,72m về hướng đi Đắk Lắk, hơi chệch mép đường trái, phát hiện 01 vết cà thứ hai (ký hiệu số 5). Vết cà nằm trên lề đường bên phải cày xước mặt bê tông và có chiều hướng tương tự vết số (1) và có diện tích là $(3,88 \times 0,02)m$. Đầu vết số (5) đo đến mép đường phải là 0,65m, cuối vết số (5) đo tương tự là 0,12m.

- Cách cuối vết số (5) 3,05m về hướng đi Đắk Lắk chệch mép đường trái, phát hiện 01 vết cà thứ ba (ký hiệu số 6). Vết số (6) cà cày xước mặt đường nhựa có chiều hướng tương tự vết số (1) và có diện tích là $(7,92 \times 0,21)m$. Đầu vết số (6) đo đến mép đường phải là 0,93m, cuối vết số (6) đo tương tự là 0,95m.

- Cách cuối vết số (6) 0,64m về hướng đi Đắk Lắk, phát hiện 01 vết cà thứ tư (ký hiệu số 7). Vết số (7) có hình dạng và chiều hướng tương tự vết số (6) và có diện tích là $(6,75 \times 0,03)m$. Đầu vết số (7) đo đến mép đường phải là 1,39m, cuối vết số (7) nằm tiếp giáp với thân xe bên phải, gác để chân sau bên phải của xe mô tô BKS: 81S1-202.84.

- Nằm tiếp giáp với cuối vết số (7), phát hiện 01 xe mô tô BKS: 81S1-202.84 (ký hiệu số 8). Sau tai nạn, xe mô tô BKS: 81S1-202.84 nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay về hướng G , đuôi xe quay hướng Đắk Lắk. Tâm trục trước đo đến mép đường phải là 1,19m. Tâm trục sau đo tương tự là 1,30m.

Trên cơ sở khám nghiệm tử thi, tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 804 ngày 13/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Kim N là: Chấn thương sọ não.

Tại phiếu xét nghiệm sinh hoá máu ngày 03/12/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh G đối với Đặng Văn T thì kết quả nồng độ cồn trong máu của T là: 6,1 mg/dl.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BKS: 81S1-202.84, nhãn hiệu HONDA, loại Vario, màu đỏ đen, dung tích xi lanh 124cm³ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Đặng Văn T. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe mô tô trên cho bị cáo Đặng Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, Đặng Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Kim N số tiền 60.000.000đ. Đại diện hợp pháp của bị hại là Nguyễn Duy D và Trần Thị H (là cha mẹ của bị hại Nguyễn Thị Kim N) đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Miễn xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y tử thi, những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 03/12/2021, bị cáo Đặng Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, trực tiếp điều khiển xe mô tô BKS: 81S1 - 202.84 (dung tích xi lanh 124cm³) trong tình trạng trước đó đã có sử dụng bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn (tại thời điểm kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Đặng Văn T là 6,1 mg/dl) chở Nguyễn Thị Kim N ngồi phía sau, cả hai không đội mũ bảo hiểm lưu thông theo hướng Đắc Lắc -> G . Mặc dù bản thân đã sử dụng bia nhưng Đặng Văn T vẫn tham gia giao thông, không giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. T đã trực tiếp điều khiển xe mô tô chở N đi trên đường và do xử lý kém nên xe mô tô do T điều khiển bị mất lái, rồi tự ngã dẫn đến tai nạn, hậu quả làm Nguyễn Thị Kim N chết do chấn thương sọ não.

Phương tiện giao thông cơ giới khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì vậy, đòi hỏi mọi công dân khi cho xe lưu thông đều phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe cho chủ sở hữu cũng như mọi người xung quanh. Khi tham gia giao thông bị cáo T không chấp hành các nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ được quy định tại khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, không đội mũ bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. “Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn” quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia sửa đổi bổ sung khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Gây hậu quả làm 01 người chết. Hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết tăng nặng định

khung hình phạt “*không có giấy phép lái xe theo quy định*” và “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ Luật hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do lỗi vô ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại và được đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Gia đình bị cáo có công với cách mạng; sự việc xảy ra một phần cũng do lỗi bị hại khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần thiết áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BKS: 81S1-202.84, nhãn hiệu HONDA, loại Vario, màu đỏ đen, dung tích xi lanh 124cm³ đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Đặng Văn T . Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe mô tô trên cho bị cáo Đặng Văn T nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Kim N số tiền 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh G ;
- VKS huyện C ;
- Công an huyện C ;
- Chi Cục THA DS huyện C ;
- Sở tư pháp tỉnh G ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nay Lu Vinh

